

Số: 54 /VP-QLĐT XD

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2017

V/v Thực thành tiết kiệm,
chống lãng phí

Kính gửi: Vụ Kế hoạch – Tổng hợp

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ tại Công văn số 363/BKHCN-KHTH ngày 13/02/2016 về việc xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020, Văn phòng Bộ lập báo cáo một số nội dung cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí, giải pháp, biện pháp thực hiện của đơn vị gửi Vụ Kế hoạch – Tổng hợp tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ như sau:

1. Cụ thể hóa các mục tiêu và yêu cầu chống lãng phí, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 5/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; Chỉ thị số 07-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng cơ bản, các quy định trong Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chủ động rà soát danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch hàng năm, thực hiện đình hoãn hoặc giãn tiến độ các dự án không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, qua đó điều chuyển vốn cho các dự án có điều kiện hoàn thành để sớm phát huy hiệu quả;

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, khối lượng do các bộ, ngành liên quan ban hành, áp dụng đúng các chế độ, chính sách; nghiên cứu cụ thể điều kiện địa hình, địa chất, giải pháp thi công theo công nghệ mới tìm ra phương án thiết kế hiệu quả; thiết kế cơ sở phải được tiến hành chi tiết, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công và tính toán, bóc tách khối lượng khi thẩm định. Tránh trường hợp phải thay đổi các giải pháp kiến trúc, kết cấu, thiết bị công nghệ khi lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công gây lãng phí nguồn vốn và chất lượng công trình;

- Thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu thường xuyên nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 về việc sử dụng vật tư, hàng hoá trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước;

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm trong thi công, xây dựng công trình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng; công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đảm bảo các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; kiện toàn, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng; đảm bảo công tác giám sát của chủ đầu tư, tư vấn giám sát được chặt chẽ, thường xuyên; quản lý chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm chế tạo sẵn tại các công trình đảm bảo chất lượng, đúng phẩm cấp; tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thi công xây dựng; không buông lỏng việc lập các hồ sơ tài liệu về chất lượng, kiểm định, thí nghiệm;

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; thành lập các Ban chỉ đạo công tác quyết toán; tăng cường công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại; đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình đầu tư thực hiện dự án, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

2. Các kết quả đạt được trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLBTXD.



Bùi Thế Duy



PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 54 /VP-QLĐT XD ngày 21 /02/2017)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Đơn vị chủ trì xác định chỉ tiêu kế hoạch từng năm, cả giai đoạn 2016 -2020 và tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu
			2015	2016	2016	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm		dự án	02	0	03		
	Năm 2015:							
	- Mem/Nems và đầu tư xây dựng khu phát triển thử nghiệm công nghệ cao							
	- Mua Nhà tại Úc							
	Năm 2016:							
	- Tòa Nhà của cơ sở Hỗ trợ kỹ thuật về bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường cho điện hạt nhân							
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và mở rộng diện tích làm việc của các đơn vị Tổng cục								
- Xây dựng Trường Quản lý Khoa học và Công nghệ								

24

1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng	17.575		4.455			
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	15.208					
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng	2.367		2.316			
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	0		2.139			
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch							
	Năm 2015:							
	Mua Nhà tại Pháp (sau chuyển thành dự án Mua Nhà tại Úc): 40 tỷ							
	Năm 2016:	triệu đồng	40.000		20.200			
	- Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân: 2,5 tỷ							
	- VKIST: 3,7 tỷ							
	- Trụ sở Bộ KH-CN giai đoạn 2: 1 tỷ							
	- Trường Quản lý khoa học và Công nghệ: 13 tỷ							
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ							
	- Năm 2015: Mua Nhà tại Pháp							
	- Năm 2016:							
	- Xây dựng Trường Quản lý Khoa học và Công nghệ	dự án	01	0	04			
	- Trụ sở Bộ KH-CN giai đoạn 2							
- Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân								

26

	- V-KIST						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ						Không có dự án nào
	Số lượng	dự án	0	0			
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng	0	0			